

(Đề có 02 trang)

Họ tên: Số báo danh:

Mã đề 001

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

TUỔI THƠ

(1)

Tuổi thơ tôi bắt ngát cánh đồng
cỏ và lúa, và hoa hoang quả dại
vỏ ốc trắng những luống cày phơi ải
bờ ruộng bùn lấm tẩm dấu chân cua

(4)

Người ở rừng mang vết suối vết cây
người mạn bể có chút sóng chút gió
người thành thị mang nét đường nét phố
như tôi mang dấu ruộng dấu vườn.

(2)

Tuổi thơ tôi trắng muốt cánh cò
con sáo mỏ vàng, con chào mào đỏ đít
con chim trạ bắn mũi tên xanh biếc
con chích choè đánh thức buổi ban mai.

(5)

Con dẫu chìm chạm trở ở trong xương
thời thơ ấu không thể nào đánh đổi
trọn kiếp người ta chấp chờn nguồn cội
có một miền quê trong đi đứng nói cười.

(3)

Tuổi thơ tôi cứ ngỡ mất đi rồi năm tháng trôi
qua không bao giờ chảy lại
cái năm tháng mong manh mà vững chãi
con dẫu đất đai tươi rói mãi đây này.

(6)

Tuổi thơ nào cũng sẽ hiện ra thôi
dẫu chúng ta cứ việc già nua tắt
xin thương mến đến tận cùng chân thật
những miền quê gương mặt bạn bè.

(Nguyễn Duy¹, *Ánh trăng*, NXB Tác phẩm mới, 1984)

¹ Tác giả Nguyễn Duy là một gương mặt thơ trẻ thời chống Mỹ. Thơ ông hướng tới cái đẹp giản dị của đời sống, phát hiện trong thế giới quen thuộc ấy sự gắn kết của những giá trị vĩnh hằng. Thơ Nguyễn Duy khiến người ta xúc động bởi sự chân thành, khiến người ta suy nghĩ bởi những suy tư, triết lý nhẹ nhàng mà thấm thía

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (0,75 điểm) Xác định chủ thể trữ tình của văn bản trên.

Câu 2. (0,75 điểm) Kể ra những hình ảnh làng quê nghèo trong khổ thơ (1).

Câu 3. (0,75 điểm) Em hiểu thế nào về các câu thơ sau:

*“Con dẫu chìm chạp trở ở trong xương
thời thơ ấu không thể nào đánh đổi
trọn kiếp người ta chập chờn nguồn cội
có một miền quê trong đi đứng nói cười”*

Câu 4. (0,75 điểm) Phát hiện lỗi về thành phần câu và đề xuất cách sửa:

Những hình ảnh bình dị của làng quê tuổi thơ.

Câu 5. (1,0 điểm) Trong văn bản, tác giả viết “thời thơ ấu không thể nào đánh đổi”, em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao? Hãy trả lời trong 4-5 câu văn.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích tình cảm của nhân vật trữ tình thể hiện trong đoạn thơ.

*Tuổi thơ tôi trắng muốt cánh cò
con sáo mỏ vàng, con chào mào đỏ đít
con chim trả bắn mũi tên xanh biếc
con chích choè đánh thức buổi ban mai.*

*Tuổi thơ tôi cứ ngỡ mất đi rồi
năm tháng trôi qua không bao giờ chảy lại
cái năm tháng mong manh mà vững chãi
con dẫu đất đai tươi rói mãi đây này.*

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về việc biết chịu trách nhiệm trước mọi sự lựa chọn của bản thân.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		PHẦN ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Chủ thể trữ tình: “tôi” (tác giả) Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,75
	2	Hình ảnh làng quê nghèo: <i>Cánh đồng, cỏ và lúa, hoa hoang quả dại, vỏ ốc trắng, luống cày, bờ ruộng</i> Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp :0,75 điểm. - Học sinh trả lời được 3 đến 4 từ: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được 2 đến 3 từ: 0,25 điểm (*) HSKT trả lời được 1 từ 0,75 điểm	0,75
	3	Em hiểu thế nào về câu thơ sau: “ Con dấu chìm chạm tro ở trong xương thời thơ ấu không thể nào đánh đổi trọn kiếp người ta chấp chờn nguồn cội có một miền quê trong đi đứng nói cười.” - Con dấu là dấu ấn, là hình ảnh của quê hương nguồn cội, của tuổi thơ luôn tồn tại bên trong mỗi con người. Dù trải qua thời gian như thế nào cũng không thể thay đổi, biến mất. - Đoạn thơ bày tỏ tình cảm chân thành, sự quý mến, tự hào đối với những kí ức đẹp của tuổi thơ, của quê hương trong tâm hồn của tác giả. Đó chính là vẻ đẹp tâm hồn đáng trân quý. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như giống hoặc tương đương đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời được 1 ý trên: 0,5 điểm. (*) HSKT trả lời được 1 ý 0,75 điểm	0.75
	4	- Câu thiếu thành phần vị ngữ - Cách sửa: Bỏ sung thành phần vị ngữ: <i>Những hình ảnh bình dị của làng quê tuổi thơ hiện lên đầy thân thương và sống động.</i> * Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm. - HS chỉ được lỗi: 0,25 điểm	0,75

		- HS sửa được lỗi: 0,5 điểm (*) HSKT trả lời được 1 ý 0,75 điểm	
	5	Trong văn bản, tác giả viết “thời thơ ấu không thể nào đánh đổi”, em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao? Hãy trả lời trong 4-5 câu văn. - HS trả lời đồng tình hoặc phản đối ý kiến của tác giả và giải thích hợp lý. + Nếu đồng tình: vì thời thơ ấu của mỗi người chỉ có một, không gì thay đổi được, cần trân trọng. + Nếu không đồng tình: Thời thơ ấu rồi cũng qua, chấp nhận hiện tại, đừng quá hoài niệm. + Nếu vừa đồng tình vừa phản đối, cần kết hợp cả hai yếu ý trên. Nội dung trả lời cần chặt chẽ, có sức thuyết phục, đảm bảo độ dài theo quy định. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời: đồng tình hoặc phản đối: 0,25 điểm - HS lí giải thuyết phục: 0,75 điểm. (*) HSKT trả lời được 1 ý 1, 0, điểm	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích tình cảm của nhân vật trữ tình thể hiện trong đoạn thơ. <i>Tuổi thơ tôi trắng muốt cánh cò</i> ... <i>con dẫu đất đai tươi rói mãi đây này.</i>	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (đoạn văn 200 chữ). HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành...	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Tình cảm của nhân vật trữ tình thể hiện trong đoạn thơ “ <i>Tuổi thơ tôi trắng muốt cánh cò....con dẫu đất đai tươi rói mãi đây này.</i>”	0,25
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: + Nỗi nhớ và sự hoài niệm về tuổi thơ: Tuổi thơ gắn với những hình ảnh thân quen, gần gũi: <i>trắng muốt, con sáo mỏ vàng, con chào mào đỏ đít, con chích choè ...</i> + Tình yêu tha thiết với quê hương và những kỉ niệm tuổi thơ: nuối tiếc vì tuổi thơ đi qua không trở lại “<i>cứ ngỡ trôi qua...năm tháng trôi qua không bao giờ chảy lại</i>”, khẳng định kỉ ức tuổi thơ luôn đẹp và không bao giờ phai dấu “<i>con dẫu đất đai tươi rói mãi đây này</i>”	0,5

	+ Đoạn thơ sử dụng những hình ảnh thơ gần gũi, thân quen với tuổi thơ của mỗi người, ngôn ngữ giàu cảm xúc. Qua đó hiện lên vẻ đẹp tâm hồn với nỗi nhớ và tình yêu sâu đậm của nhân vật trữ tình với những kí ức tuổi thơ. Từ đó góp phần thể hiện tài năng và tình cảm của tác giả. - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được từ 2 ý trở lên: 0,5 điểm. - Học sinh nêu được 1 ý : 0,25 điểm. <i>(*) HSKT trả lời được 1 ý 0,5 điểm</i>	
	d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: tuổi trẻ và những trải nghiệm. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. Hướng dẫn chấm: - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 0,5 điểm. - Luận điểm chưa rõ ràng, phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm <i>(*) HSKT có triển khai ý 0,5 điểm</i>	0,5
	e. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	g. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ <i>(*) HSKT không thực hiện yêu cầu này.</i>	0,25
2	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về việc biết chịu trách nhiệm trước mọi sự lựa chọn của bản thân.	4,0
	a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: lối sống có trách nhiệm trước mọi lựa chọn của bản thân.	0,5
	c Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận theo các ý chính: a. Giải thích: + Là việc mỗi người tự chịu trách nhiệm với quyết định và lựa chọn do chính bản thân mình đưa ra. + Là việc không ngừng học hỏi, hoàn thiện để bản thân mình tiến bộ hơn mỗi	1,0

	ngày. b. Phân tích: + Dám chịu trách nhiệm giúp con người sống có bản lĩnh, có trách nhiệm, trưởng thành, chín chắn trong suy nghĩ và hành động. + Người dám chịu trách nhiệm luôn biết tự hoàn thiện bản thân, không ngừng nỗ lực học tập, tiếp thu kiến thức, biết nhìn nhận vào những lỗi sai của mình, từ đó rút ra bài học và khắc phục. + Người dám chịu trách nhiệm là những người có ý thức vươn lên trong cuộc sống, sống có đam mê và cố gắng theo đuổi đam mê vì thế luôn được mọi người yêu mến và tôn trọng. c. Bàn luận: + Dám chịu trách nhiệm là lối sống tích cực, góp phần hoàn thiện nhân cách, giá trị của con người. + Phê phán hành vi sống thiếu trách nhiệm hay chối bỏ trách nhiệm của bản thân, sống buông thả, bỏ bê bản thân, không dám thẳng thắn nhận lỗi và sửa sai. d. Bài học nhận thức và hành động: Biết chịu trách nhiệm trước mọi sự lựa chọn của bản thân là điều cần thiết. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trình bày đủ hoặc tương đương đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh nêu được 2 ý : 0,75 điểm; 1 ý: 0,5 điểm; <i>(*) HSKT phân tích được 1 ý: 1,0 điểm</i>	
	d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Triển khai được đầy đủ các luận điểm để làm rõ yêu cầu của đề bài. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng. Hướng dẫn chấm: - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,5 điểm. - Luận điểm khá rõ ràng, lập luận khá chặt chẽ, phân tích tương đối đầy đủ: 0,75 -1,25 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm. <i>(*) HSKT có triển khai được ý: 1,5 điểm</i>	1,5
	đ. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản... Hướng dẫn chấm: không cho điểm nếu học sinh sai quá nhiều lỗi.	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ; có liên hệ, kết nối...	0,5

	Hướng dẫn chấm: - Học sinh đạt 2 tiêu chí trở lên: 0,5 điểm. - Học sinh đạt 1 tiêu chí: 0,25 điểm. <i>(*) HSKT không yêu cầu sáng tạo</i>	
Tổng điểm		10

----- HẾT -----

